TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **69**/2020/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 25 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 62/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về việc: ***"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"***, giữa:

Người yêu cầu:

- Chị Đoàn Thị Kiều T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Số nhà C, Coma 6 phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Nguyễn Vinh H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 29, tổ 3 phường X, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Kiều T và anh Nguyễn Vinh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 12/9/2008 tại UBND xã X, huyện Từ Liêm nay là phường X, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không đồng nhất quan điểm sống, không có sự chia sẻ cùng nhau trong cuộc sống, vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2019 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh, chị cùng thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị Đoàn Thị Kiều T và anh Nguyễn Vinh H có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Đoàn Hà C, sinh ngày 20/3/2009 và cháu Nguyễn Vinh Bảo Q, sinh ngày 09/01/2010. Chị Tr, anh H thống nhất sau khi ly hôn giao cháu Hà Ccho Chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Q cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr, anh H đều không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị Đoàn Thị Kiều T và anh Nguyễn Vinh H không có tài sản chung, công sức, nợ chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Chị Đoàn Thị Kiều T tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Kiều T và anh Nguyễn Vinh H cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đoàn Thị Kiều T và anh Nguyễn Vinh H có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Đoàn Hà C, sinh ngày 20/3/2009 và cháu Nguyễn Vinh Bảo Q, sinh ngày 09/11/2010. Giao cháu Nguyễn Đoàn Hà C cho Chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Bảo Quốc cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho Chị Tr, anh H cho đến khi anh, chị có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Chị Tr, anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung , công sức, nợ chung: Chị Đoàn Thị Kiều T, anh Nguyễn Vinh H không có tài sản chung, công sức, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án*:* Chị Đoàn Thị Kiều T tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng lệ phí Chị Tr đã nộp theo biên lai số AK/2010/0009130 ngày 12/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
-VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường X, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thị Kim Thanh